TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-ST
Ngày 30-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Liềm.
2. Ông Danh Út Nhỏ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Hoài Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Tiền Thành S, sinh ngày 16/02/1996, nơi sinh: G - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; CCCD số: 091096014416; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tiền L và bà Trương Thị Đ, vợ là Thị Linh T và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019. Tiền án: 01 tiền án về hành vi đánh bạc, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xử phạt số tiền 25.000.000 đồng, theo bản án hình sự sơ thẩm số 18/2018/HS-ST ngày 26/7/2018; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 10 ngày 16/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện G (tạm giữ từ ngày 10/6/2023), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Tuyết L1, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

Người làm chứng: Chị Danh Thị Hồng T1, sinh năm 1991. Nơi cư trú: ấp F, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 10 phút ngày 10/6/2023 lực lượng Công an xã V, huyện G tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tiền Thành S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Tại hiện trường lực lượng Công an kiểm tra trên người của S và tạm giữ 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng, được hàn kính 02 đầu, có kích thước 01cm x 3,7cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất nghi là chất ma túy. Đoạn ống hút trên được lực lượng Công an lập biên bản niêm phong. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, số Imeil1 865652056922893, số Imeil2 865652056922885, kiểu máy V2039, tên máy Vivo Y12S2021; 01 pin dự phòng hiệu AVA màu xanh; Tiền VNĐ là 93.000 đồng

Tại bản Kết luận giám định số 577/KL-KTHS ngày 15/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh K kết luận:

- Các hạt tinh thể dạng rắn, không đồng nhất chứa trong 01 (một) đoạn ống hút màu trắng, hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4332 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh sách mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của chính phủ.

H *lại đối tượng giám định:*

Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 577/2023. Bên trong phong bì bao gồm 01 (một) đoạn ống hút đựng mẫu và các hạt tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng là 0,4039 gam (đựng trong một bịch nylon).

Quá trình điều tra xác định: Do quen biết trên mạng xã hội nên bị cáo S hỏi mua ma túy đá của một người thanh niên không rõ lai lịch và hẹn gặp tại quán cà phê gần khu vực cầu Đ. Khoảng 02 giờ ngày 10/6/2023 Tiền T2 Sự từ nhà ở ấp V, xã V điều khiển xe mô tô BKS: 77F8-2265 đến địa điểm nêu trên gặp người thanh niên lạ mặt, bị cáo mua số ma túy trên với giá 300.000 đồng. Bị cáo cất giữ trong người, đến khoảng 09 giờ ngày 10/6/2023 bị cáo đến quán nước gần trụ sở Công an xã V để mua thuốc hút và nước uống thì bị phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cùng tạm giữ tang vật có liên quan.

** Về vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã thu giữ các vật chứng bao gồm:

- 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 577/2023 có các chữ ký của người chứng kiến và giám định viên ghi họ tên Lưu Huy H1, Lê Đức H2 và các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "Công an tỉnh K, Phòng K". Bên trong phong bì bao gồm 01 (một) đoạn ống hút đựng mẫu và các hạt tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng là 0,4039 gam (đựng trong một bịch nylon);
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, số Imeil1 865652056922893, số Imeil2 865652056922885, kiểu máy V2039, tên máy Vivo Y12S2021 (đã qua sử dụng);
- 01 (một) pin dự phòng hiệu AVA màu xanh ;
- Tiền VNĐ là 93.000đ (*Chín mươi ba nghìn đồng*);
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Weal, biển số: 77F8-2265.

Vật chứng số 1, 2 hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao; vật chứng thứ 3, 4 đã trả lại cho bị cáo và vật chứng thứ 5 đã trả lại cho chị Phạm Tuyết L1.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia loại bàn phím màu đen, bị cáo khai sử dụng để liên lạc mua ma túy, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu được.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng K - Công an tỉnh K.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSND-GQ ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo T3 Thành Sự về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tiền T2 Sự phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Tiền T2 Sự mức án từ 24 đến 30 tháng tù giam.

Các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định gồm: 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 577/2023 có các chữ ký của người chứng kiến và giám định viên ghi họ tên Lưu Huy H1, Lê Đức H2 và các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "Công an tỉnh K, Phòng K". Bên trong phong bì bao gồm 01 (một) đoạn ống hút đựng mẫu và các hạt tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng là 0,4039 gam (đựng trong một bịch nylon). Trả lại cho chị Phạm Tuyết L1 một điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, số Imeil1 865652056922893, số Imeil2 865652056922885, kiểu máy V2039, tên máy Vivo Y12S2021 (đã qua sử dụng).

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra- Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và những người làm chứng chị Danh Thị Hồng T1 có đơn xin vắng mặt và việc vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Xét thấy việc vắng mặt những người người này nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt này cũng không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng của vụ án, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định vào khoảng 09 giờ 10 phút ngày 10/6/2023, tại ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang, lực lượng Công an xã V, huyện G bắt quả tang bị cáo Tiền T2 Sự đang tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, đựng trong đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng, được hàn kính 02 đầu, có kích thước 01cm x 3,7cm để trong túi quần Jean, với tổng khối lượng là 0,4332 gam.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự quy định tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Herôine, C*, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

...".

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo T3 Thành Sự về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Tiền Thành S là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo nhận thức được ma túy là chất Nhà nước cấm mua bán, tang trữ, sử dụng, hành vi của bị cáo đã vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội, làm gánh nặng cho xã hội, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với

tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo còn 01 tiền án, ngày 26/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 25.000.000 đồng, theo bản án số 18/2018/HS-ST, bị cáo chưa nộp phạt và đóng án phí nên chưa được xóa án tích và đến ngày 10/6/2023 bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới nên đây là tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cũng xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[7] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo S hiện không xác định được con người cụ thể, vì vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[8] Biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định và các đồ vật không còn giá trị sử dụng gồm: 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 577/2023 có các chữ ký của người chứng kiến và giám định viên ghi họ tên Lưu Huy H1, Lê Đức H2 và các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "Công an tỉnh K, Phòng K". Bên trong phong bì bao gồm 01 (một) đoạn ống hút đựng mẫu và các hạt tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng là 0,4039 gam (đựng trong một bịch nylon).

Trả lại cho chị Phạm Tuyết L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, số Imeil1 865652056922893, số Imeil2 865652056922885, kiểu máy V2039, tên máy Vivo Y12S2021 (đã qua sử dụng).

[9] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tiền Thành S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Tiền T2 Sự 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời điểm chấp hành án tính từ ngày 10/6/2023.

Biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định và các đồ vật không còn giá trị sử dụng gồm: 01 phong bì có ký hiệu vụ số 577/2023 có các chữ ký của người chứng kiến và giám định viên ghi họ tên Lưu Huy H1, Lê Đức H2 và các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung "Công an tỉnh K, Phòng K". Bên trong phong bì bao gồm 01 đoạn ống hút đựng mẫu và các hạt tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng là 0,4039 gam (đựng trong một bịch nylon).

Trả lại cho chị Phạm Tuyết L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, số Imeil1 865652056922893, số Imeil2 865652056922885, kiểu máy V2039, tên máy Vivo Y12S2021 (đã qua sử dụng)

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Tiền T2 Sự phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Phạm Tuyết L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND huyện Gò Quao;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Bị cáo; Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn